TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:619/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2021.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thành Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chí
2. Ông Nguyễn Văn Soan

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 288/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Kim C

Địa chỉ: Số 91 đường số 30, Phường 6, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T

Địa chỉ: Số 69/22 đường số 25, Phường 6, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Phan Kim C trình bày:

Chị Phan Kim C xây dựng gia đình cùng Anh Nguyễn Hoàng T vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường S, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Trong thời gian sống chung vợ chồng anh chị có nhiều mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T là người không có trách nhiệm với gia đình, rất ham chơi, chỉ biết sống cho bản thân, mọi việc đều do chị C tự lo liệu một mình, từ kinh tế gia đình đến chăm sóc, nuôi dạy con cái. Chị C cũng nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T vẫn không thay đổi, khi mâu thuẫn xảy ra bản thân chị và gia đình đã tìm cách giải quyết và hòa giải nhưng không có kết quả, trước đây do mâu thuẫn nên chị C đã ba lần nộp đơn ra Tòa, hai bên được Tòa hòa giải, hàn gắn tình cảm để vợ chồng trở về đoàn tụ và khi tiếp tục sống chung anh T vẫn không thay đổi. Từ năm 2016 chị C quyết định sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh T bỏ mặc mẹ con chị, không lui tới hỏi thăm, không phụ chị tiền nuôi con cũng như không quan tâm gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T .

Về con chung: Chị C và anh T có một con chung tên Nguyễn Phan Ngọc D , sinh ngày 30/12/2014, hiện chị C đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Phan Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai, biên bản về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 23/4/2021 bị đơn Anh Nguyễn Hoàng T trình bày:

Anh T đã nhận được thông báo thụ lý, các giấy triệu tập và thông báo phiên họp của Tòa án. Anh T không đến Tòa được theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa là do rất bận công việc. Anhcó nhận được bản sao đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ do chị C gửi. Những nội dung chị C trình bày trong đơn khởi kiện về quá trình kết hôn và con chung là đúng. Việc chị C xin ly hôn với anh, ý kiến của anh là trong thời gian sống chung hai bên có mâu thuẫn xảy ra, dẫn đến đời sống vợ chồng không hòa hợp. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính nết trái ngược nhau, anh T thừa nhận bản thân còn nhiều sai sót, còn mê chơi và hay nhậu nhẹt với bạn bè, điều đó đã làm cho chị C buồn. Đời sống hôn nhân của anh chị có nhiều vướng mắc không giải quyết được nên đã ra Tòa ba lần, nhưng đã được Tòa án động viên vợ chồng trở về đoàn tụ. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng vẫn xảy ra và từ năm 2016 đến nay anh chị đã sống ly thân. Nay chị C yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì việc việc ly hôn sẽ ảnh hưởng đến con cái sau này, anh không muốn con anh thiếu cha hoặc mẹ. Trong thời gian qua anh không lui tới thăm con là do gia đình vợ không thích anh và do thu nhập không ổn định nên không có tiền phụ vợ nuôi con. Anh mong chị C suy nghĩ lại để vợ chồng trở về đoàn tụ, anh hứa sửa chữa lỗi lầm, khắc phục những vướng mắc để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh T và chị C có một con chung tên Nguyễn Phan Ngọc D , sinh ngày 30/12/2014, hiện cháu đang sống với mẹ. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh T đồng ý giao con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 23/4/2021 theo đơn yêu cầu của anh T và đã được chị C đồng ý, tại phiên hòa giải các bên không thống nhất được ý kiến nên Tòa án lập biên bản về việc hòa giải đoàn tụ không thành.Tại phiên họp chị C không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ gì. Ngoài bản khai và đơn xin vắng mặt, anh T cũng không bổ sung tài liệu, chứng cứng nào khác. Tòa án tiếp tục mời các bên tham gia phiên hòa giải vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 12/5/2021. Chị C và anh T có nộp đơn xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, phiên hòa giải ngày 12/5/2021 và xin vắng mặt tại phiên Tòa xét xử sơ thẩm, chị C đề nghị Tòa không tiếp tục hòa giải và đưa vụ án ra xét xử.

Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật (các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt).

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, các bên có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tống đạt cho đương sự, tiến hành phiên hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Chị Phan Kim C ly hôn với Anh Nguyễn Hoàng T .

- Về con chung: Giao cho chi Chi trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phan Ngọc D , sinh ngày 30/12/2014. Anh T cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Phan Kim C có đơn yêu cầu xin ly hôn với Anh Nguyễn Hoàng T , đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh T có địa chỉ cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường S, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh cấp cho chị C và anh T giấy chứng nhận kết hôn số 26 quyển số 1/2014 ngày 16/4/2014, nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được điều chỉnh bởi luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Chị C xin ly hôn với anh T vì mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm không giải quyết được. Anh T cũng thừa nhận lời trình bày của chị C về quan hệ hôn nhân, con chung và có mâu thuẫn là đúng. Anh T xác nhận bản thân có nhiều thiếu sót, còn ham chơi, mê nhậu nhẹt với bạn bè cũng như chưa hỗ trợ chị C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, từ năm 2016 anh chị sống ly thân. Nay chị C xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh không muốn con thiếu cha hoặc mẹ nếu khi ly hôn. Anh T mong muốn chị C suy nghĩ lại, cho anh cơ hội sửa chữa sai lầm để vợ chồng trở về đoàn tụ.

Kết quả xác minh của chính quyền địa phương thể hiện, không biết được nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị C và anh T , nhưng xác định được là họ không còn sống chung, phù hợp với lời trình bày của chị C và anh T . Từ đó đủ cơ sở để xác định chị C và anh T có đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu

thuẫn giữa chị C và anh T xảy ra từ nhiều năm nay, hai bên cũng như gia đình giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, thời gian sống ly thân kéo dài, qua đó đã thể hiện mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T không đồng ý ly hôn với lý do không muốn con thiếu cha hoặc mẹ. Tuy nhiên, trong thời gian sống ly thân anh T không lui tới thăm con và không hỗ trợ chị C nuôi con đã thể hiện anh T sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Mặt khác, anh T không đưa ra được hướng khắc phục những vướng mắc trong cuộc hôn nhân của mình nếu trở về đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi được xây dựng trên cơ sở tình yêu thương tôn trọng giữa hai vợ chồng.Vợ chồng phải cùng có trách nhiệm vun đắp, xây dựng gia đình hạnh phúc và cùng có trách nhiệm thương yêu, nuôi nấng, dạy dỗ con cái trưởng thành. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức các buổi hòa giải để tạo cơ hội nhằm mục đích giúp các đương sự giải quyết mâu thuẫn để trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc và cùng có trách nhiệm chăm lo cho con chung nhưng hai bên chỉ tham gia một lần hòa giải và xin vắng mặt, điều đó chứng tỏ chị C và anh T không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những phân tích trên, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị C là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.3] Xét việc nuôi con chung: Căn cứ giấy khai sinh của trẻ Nguyễn Phan Ngọc D, sinh ngày 30/12/2014, số 01, quyển số 1/2015, cấp ngày 08/01/2015 và là con chung của chị C và anh T . Chị C và anh T xác nhận hiện con chung chị C đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cũng đồng ý giao con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng nếu trường hợp Tòa giải quyết ly hôn và anh cấp dưỡng nuôi con hằng tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy trẻ Ngọc Diệp cần phải có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp, thường xuyên của cha hoặc mẹ, hiện tại trẻ Ngọc Diệp đang sống với chị Chi, anh T cũng đồng ý giao con cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, do đó việc giao cho chị Chị trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của con trẻ. Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 81, Khoản 2 Điều 82, giao trẻ Nguyễn Phan Ngọc D , sinh ngày 30/12/2014 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh T cấp dưỡng con hằng tháng là 2.000.000 đồng. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi trẻ Ngọc Diệp đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án thì trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không phụ thuộc vào Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, chị C là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng. Người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hoặc một lần theo quyết định của Tòa án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch. Do đó, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con) là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Kim C được ly hôn với Anh Nguyễn Hoàng T .

Giấy chứng nhận kết hôn số 26 quyển số 01/2014 ngày 16/4/2014, do Ủy ban nhân dân Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Chị Phan Kim C và Anh Nguyễn Hoàng T hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phan Ngọc D , sinh ngày 30/12/2014 cho Chị Phan Kim C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Hoàng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi trẻ Ngọc Diệp đủ 18 tuổi.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên có thể thỏa thuận thay đổi phương thức cấp dưỡng, tạm ngừng cấp dưỡng trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Chị Phan Kim C phải chịu nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0028161 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị Phan Kim C đã nộp đủ án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con) là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Anh Nguyễn Hoàng T phải chịu.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Kim C và Anh Nguyễn Hoàng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND quận Gò Vấp;
-Chi cục THADS quận Gò Vấp;
-UBND Phường 6, quận Gò Vấp; TP.Hồ Chí Minh;
-Các đương sự;
-Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Thành Huế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
THẨM
-TAND TP.HCM;
TÒA
-VKSND quận Gò Vấp;
-Chi cục THADS quận Gò Vấp;
-UBND Phường 5, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh;
-Các đương sự;
-Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN –CHỦTỌA PHIÊN

Lê Thị Thành Huế